

Số: 391 /QĐ-NTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định xét miễn học, chuyển điểm học phần
tại trường Đại học Nguyễn Tất Thành

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-TTg ngày 26/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HĐT ngày 11/8/2020 của Hội đồng Trường về ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;

Căn cứ Quyết định số 369/QĐ-NTT ngày 30/3/2021 Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học, đại học liên thông hệ chính quy theo hệ thống tin chi ban hành kèm Quyết định số 98/QĐ-NTT ngày 15/3/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 08/9/2015 Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;


Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-NTT ngày 26/7/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành về việc ban hành Quy định xét miễn học, chuyển điểm học phần;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xét miễn học, chuyển điểm học phần tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Điều 2. Các đơn vị đào tạo có trách nhiệm tổ chức xét miễn và công nhận kết quả học tập sinh viên theo đúng quy định.


Quy định này được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2021 và thay thế Quyết định



số 334/QĐ-NTT ngày 26/7/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành về việc ban hành Quy định xét miễn học, chuyển điểm học phần.

Điều 3. Trường phòng Quản lý Đào tạo, Trường phòng Kế toán, Trường các đơn vị liên quan, giảng viên, sinh viên Trường Đại học Nguyễn Tất Thành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- HĐT;
- BGH;
- Các đ/vị thuộc Trường;
- Công TTSV;
- Lưu: VT, P.QLĐT (NKN) 

Q. HIỆU TRƯỞNG


TS. Trần Ái Cẩm

QUY ĐỊNH

VỀ VIỆC XÉT MIỄN HỌC VÀ CHUYỂN ĐIỂM HỌC PHẦN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH

(Ban hành kèm Quyết định số 591/QĐ-NTT ngày 04 tháng 4 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

Điều 1. Đối tượng áp dụng

- Sinh viên trình độ đại học chính quy, văn bằng 2 đào tạo theo hệ thống tín chỉ đang theo học tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (gọi tắt là Trường).
- Sinh viên thực hiện hình thức liên thông giữa các trình độ ngoại trừ đối tượng thuộc quy định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi thực hiện chương trình đào tạo liên thông đại học tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành ban hành kèm Quyết định số 139/QĐ-NTT ngày 04/02/2021 của Hiệu trưởng nhà Trường.
- Sinh viên khuyết tật đang học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập tại Trường theo chương trình giáo dục chung.
- Sinh viên quốc tế đang học tại Trường, sinh viên của Trường đi học nước ngoài theo các chương trình hợp tác với Trường.

Điều 2. Thủ tục và thời gian nhận đơn xét miễn học, chuyển điểm học phần

1. Thủ tục xét miễn học, chuyển điểm

Để được xem xét, sinh viên phải nộp các giấy tờ sau:

- + Điền đầy đủ thông tin và nộp Đơn miễn học/chuyển điểm (mẫu 01)
- + Bản sao bằng tốt nghiệp có chứng thực (không quá 6 tháng tính tới thời điểm nộp đơn)
- + Bản sao bảng điểm, chứng nhận điểm có chứng thực, yêu cầu ghi đầy đủ tên môn học/học phần, điểm, số tiết hoặc số tín chỉ hoặc số đơn vị học trình; trường hợp bảng điểm không ghi đầy đủ số tiết, hoặc số tín chỉ hoặc số đơn vị học trình thì phải có xác nhận kèm theo số tiết hoặc số tín chỉ hoặc số đơn vị học trình cho từng môn học/học phần muốn xét miễn, chuyển điểm của cơ sở đào tạo đã cấp bằng điểm.
- + Các trường hợp khác yêu cầu cần phải có bản sao chứng thực các chứng chỉ liên

quan: Giáo dục quốc phòng - An ninh, Giáo dục thể chất.

+ Trường hợp sinh viên đã có văn bằng về trung cấp lý luận chính trị, cao cấp lý luận chính trị, cử nhân chính trị hoặc tương đương; Đề nghị nộp bản sao chứng thực bằng điểm và văn bằng để được xem xét miễn/chuyển điểm cho học phần Chính trị.

+ Trường hợp người khuyết tật có đơn miễn môn học/học phần cần phải có hồ sơ minh chứng theo các quy định liên quan.

+ Trường hợp có yêu cầu chuyển điểm các học phần Tiếng Anh không chuyên từ các chứng chỉ liên quan, yêu cầu nộp bản sao có chứng thực các loại chứng chỉ ngoại ngữ (TOEIC, TOEFL, IELTS,...) còn thời hạn, và phải có giấy thẩm định/xác nhận của đơn vị cấp bản chính đối với chứng chỉ IELTS, đối với chứng chỉ TOEIC quốc tế, TOEFL iBT sẽ do Trung tâm Ngoại ngữ của Trường phối hợp thẩm định với IIG Việt Nam.

+ Trường hợp sinh viên từ Trường khác chuyển đến Trường Đại học Nguyễn Tất Thành ngoài các yêu cầu trên còn phải có Quyết định cho chuyển đi và Quyết định tiếp nhận của Trường.

2. Thời gian nộp xét miễn học, chuyển điểm

Sinh viên nộp đơn, kèm giấy tờ có liên quan nêu trên vào thời điểm bắt đầu học kỳ đầu tiên của khóa học. Nhà trường không xem xét các trường hợp nộp đơn tại các học kỳ sau học kỳ đầu tiên theo khóa học của sinh viên.

Điều 3. Điều kiện xét miễn học và chuyển điểm

1. Điều kiện chung

a) Xét miễn học, chuyển điểm giữa các trình độ và hình thức đào tạo phù hợp.

b) Chỉ xét chuyển điểm đối với các học phần có kết quả đạt từ 5,5 (điểm hệ 10) hoặc từ điểm C trở lên

c) Chỉ xem xét miễn học, chuyển điểm cho các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành khi có giấy xác nhận (cơ sở đào tạo cấp điểm cũ cần chuyển) về nội dung học phần phù hợp với nội dung đang được đào tạo tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

d) Chỉ xem xét công nhận miễn học, chuyển điểm các học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đã học trước có nội dung phù hợp và số lượng tín chỉ tương đương hoặc lớn hơn học phần trong chương trình đào tạo sẽ học (có đính kèm giấy tờ phù hợp

nêu trên).

e) Nhà trường chỉ xét duyệt miễn, chuyển điểm 01 lần cho sinh viên trong học kỳ đầu tiên của khóa học.

f) Các học phần miễn, chuyển điểm khác phải đáp ứng một số điều kiện sau:

- Môn học Giáo dục Quốc phòng - An ninh và Giáo dục thể chất

+ Các học phần thuộc môn học Giáo dục Quốc phòng - An ninh đáp ứng các quy định tại Thông tư số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH ngày 08/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Môn học Giáo dục thể chất:

* Sinh viên có chứng chỉ Giáo dục thể chất tương ứng với trình độ đào tạo.

* Sinh viên có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng, đại học nhóm ngành thể dục thể thao.

* Sinh viên nộp bằng điểm có môn học Giáo dục thể chất (có ghi tên học phần và số tín chỉ/đơn vị học trình).

- Học phần thuộc môn học Chính trị

Sinh viên xét chuyển các học phần thuộc môn học Chính trị khi đã có một trong các bằng sau: cử nhân Chính trị, trung cấp Lý luận chính trị, cao cấp Lý luận chính trị,...

- Học phần Tin học MOS quốc tế

+ Chuyển điểm chính khóa: đối với sinh viên trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin.

+ Miễn chuẩn đầu ra cho sinh viên chính quy từ khóa 2016 trở về sau đối với các trường hợp sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc đã có chứng chỉ MOS quốc tế.

- Học phần Ngoại ngữ

+ Xét chuyển đối với các học phần Tiếng Anh không chuyên (Tiếng Anh tổng quát, Tiếng Anh giao tiếp quốc tế), sinh viên phải nộp một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế hoặc sinh viên đã tốt nghiệp ngành Ngữ văn Anh, ngôn ngữ Anh (có bằng tốt nghiệp tối đa 10 năm tính đến thời điểm nộp đơn) cụ thể quy định tại Phụ lục 1.

+ Xét chuyển đổi với học phần Ngoại ngữ 2 của các ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Đông Phương học là tiếng Pháp, tiếng Trung, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn theo quy định cụ thể tại Phụ lục 2.

+ Đối với các học phần ngoại ngữ tiếng Nhật, tiếng Đức, Tiếng Hàn,... cho các lớp chuyên ngành khác ngành ngoại ngữ. Sinh viên được xét miễn học các môn học ngoại ngữ nếu đã có chứng chỉ theo quy định tại Phụ lục 2.

- Trường hợp sinh viên khuyết tật

Phải có giấy xác nhận tình trạng khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật được Hiệu trưởng xem xét, quyết định miễn một số học phần hoặc một số nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng cá nhân không thể đáp ứng được theo quy định tại Phụ lục 3.

- Các môn học/học phần không bắt buộc đối với lưu học sinh

+ Được miễn học môn học Giáo dục quốc phòng - An ninh và được lựa chọn 8 tín chỉ trong số các môn học/học phần thay thế sau:

- * Lịch sử văn hóa Việt Nam
- * Module văn hóa các dân tộc Việt Nam
- * Văn hóa ẩm thực Việt Nam
- * Tiếng Việt nâng cao,...

Ngoài ra, tùy điều kiện thực tế của Trường và nhu cầu của ngành đào tạo, Hiệu trưởng Nhà trường xem xét quyết định bổ sung các môn học/học phần khác.

+ Được miễn áp dụng chuẩn ngoại ngữ đầu ra và miễn học các học phần Tiếng Anh gồm:

- * Tiếng Anh không chuyên
- * Tiếng Anh chuyên ngành

2. Cách quy đổi điểm giữa thang điểm hệ 10, điểm hệ 4, điểm chữ

Điểm hệ 10	Điểm chữ	Điểm hệ 4
8,5 – 10	A	4,0
7,0 – 8,4	B	3,0
5,5 – 6,9	C	2,0
4,0 – 5,4	D	1,0

3. Quy định về đóng học phí

Các trường hợp được miễn học phí, phải đóng học phí được quy định như sau:

STT	Chính sách	Số tín chỉ tối đa	Điểm hệ 10 hoặc hệ 4 tối thiểu
1	Miễn học, miễn thi, miễn học phí	09	8.5 hoặc A
2	Miễn học, miễn thi nhưng phải đóng học phí	Không giới hạn	5.5 hoặc C

4. Quyền lợi và trách nhiệm của sinh viên

- Sinh viên phải nộp hồ sơ xét miễn, chuyển điểm ngay khi nhập học.
- Sinh viên được miễn học, miễn thi đối với các học phần đã được công nhận miễn, và được chuyển điểm.
- Sinh viên phải hoàn thành học phí cho các học phần được xét miễn, chuyển điểm theo quy định nêu tại Mục 3 của Điều này trước khi được công nhận điểm chuyển.
- Sinh viên không được xét học bổng khuyến khích học tập ở năm học có môn học/học phần được miễn học, chuyển điểm.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

- Phòng Quản lý Đào tạo, phòng Công tác sinh viên, phòng Kế toán, các Khoa, Viện và Trung tâm có trách nhiệm phổ biến, tổ chức triển khai thực hiện quy định này.
- Giao Phòng Quản lý Đào tạo chủ trì giải quyết việc công nhận xét miễn học, chuyển điểm cho sinh viên và tổng hợp các vấn đề phát sinh trình Hiệu trưởng xem xét giải quyết.
- Quy định này được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2021.

Nơi nhận:

- HĐT;
- BGH;
- Các đ/vị thuộc Trường;
- Công TTSV;
- Lưu: VT, QLĐT (NKN)



PHỤ LỤC 1

Bảng quy đổi các học phần Tiếng Anh không chuyên

(Ban hành kèm Quyết định số 591/QĐ-NTT ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

Các chứng chỉ quốc tế					Học phần được miễn giảm			
Khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ	IELTS	TOEIC	TOEFL iBT	TOEFL ITP	Khung năng lực 6 bậc dùng cho VN	Trình độ đại học	Trình độ đại học liên thông từ cao Đẳng	Trình độ đại học liên thông từ trung cấp
A2	4.0	400-445	40-44	400-445	2	Được miễn từ TATQ1 đến TAGTQT2 (4 cấp độ), thực hiện CDR theo quy định	Được miễn TAGTQT2, thực hiện CDR theo quy định	Được miễn TAGTQT1 và TAGTQT2 (2 cấp độ), thực hiện CDR theo quy định
B1	4.5-5.0	450-595	45-60	450-495	3	Được miễn từ TATQ1 đến TAGTQT4 (6 cấp độ), thực hiện CDR theo quy định Trường hợp SV chỉ học 4, hoặc 5 cấp độ trong CTĐT, SV được miễn CDR theo quy định	Được miễn từ TAGTQT3 và TAGTQT4 (2 cấp độ), thực hiện CDR theo quy định Trường hợp SV chỉ học 1 cấp độ trong CTĐT, SV được miễn CDR theo quy định	Được miễn TAGTQT1 và TAGTQT4 (4 cấp độ), thực hiện CDR theo quy định Trường hợp SV chỉ học 2 cấp độ trong CTĐT, SV được miễn CDR theo quy định

Các chứng chỉ quốc tế						Học phần được miễn giảm		
Khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ	IELTS	TOEIC	TOEFL iBT	TOEFL ITP	Khung năng lực 6 bậc dùng cho VN	Trình độ đại học	Trình độ đại học liên thông từ cao Đẳng	Trình độ đại học liên thông từ trung cấp
B2+	5.5+	600+	61+	500+	4+	Được miễn toàn bộ các cấp độ học tiếng Anh trong CTĐT Được miễn CDR theo quy định		
Tốt nghiệp Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tiếng Anh Thương mại			Thời gian tốt nghiệp ≤ 10 năm đến thời điểm nộp đơn			Được miễn toàn bộ các cấp độ học tiếng Anh trong CTĐT Được miễn CDR theo quy định		
Tốt nghiệp Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Tiếng Anh Thương mại			Thời gian tốt nghiệp > 10 năm đến thời điểm nộp đơn			Được miễn toàn bộ các cấp độ học tiếng Anh trong CTĐT CDR thực hiện theo quy định		

Trường Đại học Nguyễn Tất Thành công nhận chứng chỉ Tiếng Anh do các tổ chức dưới đây cấp:

- + Chứng chỉ Tiếng Anh Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- + Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ - Educational Testing service (ETS) đối với các chứng chỉ TOEIC, TOEFL ITP, TOEFL iBT;
- + British Council, IDP Education Australia đối với chứng chỉ IELTS;

Các chứng chỉ phải đảm bảo còn trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp đến ngày nộp đơn xét miễn.

Các từ viết tắt:

CDR: Chuẩn đầu ra **CTĐT:** Chương trình đào tạo **TATQ:** Tiếng Anh tổng quát **TAGTQT:** Tiếng Anh giao tiếp quốc tế

PHỤ LỤC 2

Quy định xét miễn ngoại ngữ phụ

(Ban hành kèm Quyết định số 591 /QĐ-NTT ngày 01 tháng 4 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

STT	Ngoại ngữ phụ	Chứng chỉ
1.	Pháp	Chứng chỉ năng lực tiếng Pháp - DELF do Idecap cấp - DELF A1: miễn Tiếng Pháp 1, 2, 3 - DELF A2: miễn các cấp độ Tiếng Pháp trong CTĐT và CDR theo quy định.
2.	Nhật	Chứng chỉ năng lực tiếng Nhật do Japan Foundation cấp - Chứng chỉ cấp độ N5: miễn Tiếng Nhật 1, 2, 3 - Chứng chỉ cấp độ N4: miễn các cấp độ Tiếng Nhật trong CTĐT và CDR theo quy định.
3.	Hàn	Chứng chỉ năng lực Tiếng Hàn - TOPIK do viện ngôn ngữ Hàn cấp - Cấp độ 2 – TOPIK 1: miễn Tiếng Hàn 1, 2, 3 - Cấp độ 3 – TOPIK 2: miễn các cấp độ Tiếng Hàn trong CTĐT và CDR theo quy định.
4.	Hoa	Chứng chỉ năng lực Tiếng Hoa – HSK - HSK 3: miễn Tiếng Hoa 1, 2, 3 - HSK 4: miễn các cấp độ Tiếng Hoa trong CTĐT và CDR theo quy định.
5.	Đức	Chứng chỉ năng lực Tiếng Đức của Viện Goethe (Goethe Institut), Telc - Cấp độ 1: miễn Tiếng Đức 1, 2, 3 - Cấp độ 2: miễn các cấp độ Tiếng Đức trong CTĐT và CDR theo quy định.

Các chứng chỉ phải đảm bảo còn trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp đến ngày nộp đơn xét miễn.

PHỤ LỤC 3

Quy định dành cho sinh viên khiếm thính

(Ban hành kèm Quyết định số 591/QĐ-NTT ngày 01 tháng 4 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

Đối với sinh viên khiếm thính được miễn học và miễn thi các phần Nghe hiểu và Nói với Giảng viên nước ngoài cho các cấp độ Tiếng Anh trong chương trình học.

Sinh viên phải học và thi kết thúc học phần Đọc hiểu để tích lũy điểm thường kỳ và tổng kết cho các cấp độ môn học Tiếng Anh không chuyên.

Chuẩn đầu ra Tiếng Anh: sinh viên cần phải đạt điểm tối thiểu Chuẩn đầu ra tiếng Anh (điểm Phần đọc hiểu) theo quy định khối ngành như sau:

STT	Khối ngành	Điểm tối thiểu phần Đọc hiểu	Ghi chú
1	Kỹ thuật Công nghệ	250	
2	Sức khỏe	250	
3	Xã hội	250	
4	Kinh tế	270	
5	Mỹ thuật – Nghệ thuật	250	

Nhà trường xem xét miễn giảm các nội dung liên quan cho người khuyết tật trên cơ sở đề nghị của Trung tâm ngoại ngữ.

Đối với các môn chuyên ngành: trên cơ sở chương trình đào tạo và Đề cương chi tiết, Nhà trường xem xét miễn giảm các hình thức đánh giá vấn đáp/thuyết trình/nghe nói cho sinh viên khiếm thính.



ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN HỌC/CHUYỂN ĐIỂM

Kính gửi:

- Phòng Quản lý Đào tạo;
- Khoa/Viện

Tên sinh viên: Mã số sinh viên:

Lớp: Ngành:

Điện thoại liên hệ:email:

Sau khi tham khảo Quy định về xét miễn học và chuyển điểm học phần của Trường, tôi kính đề nghị Khoa chuyên môn và Phòng Quản lý Đào tạo xem xét miễn học, chuyển điểm vào chương trình học cho tôi các học phần sau:

STT	Tên môn học/học phần	Số TC/ ĐVHT hoặc tiết	Điểm	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				

Tôi cam đoan sẽ thực hiện đúng quy định hiện hành của Nhà trường.

Trân trọng cảm ơn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

Phòng Quản lý Đào tạo Ý kiến khoa chuyên môn Người đề nghị